

Bản án số: 07/2022/DS-ST.

Ngày: **21-01-2022**.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ngoãn**;

2. Bà **Lê Thị D Huyền**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Cúc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng góp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông **Lê Văn X**, sinh ngày 07/9/1953.

2.2. Bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh ngày 01/01/1963.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (ông X, bà V có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2021 của nguyên đơn bà Trần Thị D cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà D trình bày:*

Bà D có tham gia chơi hụi do ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V làm chủ hụi, các dây hụi sau:

- Dây thứ 1: Hụi 3.000.000đồng, mở ngày 30/6/2017 âm lịch (nhằm ngày 21/8/2017), hụi mùa 03 tháng khui một lần, có 21 phần, bà D tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 17 lần, đến ngày 01/7/2021 âm lịch (nhằm ngày 08/8/2021) ông X, bà V

tự ý úp hụi, không khai hụi nữa cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay ông X, bà V còn thiếu bà tổng số tiền là 51.000.000đồng.

- Dây thứ 2: Hụi 3.000.000đồng mở ngày 25/5/2018 âm lịch (nhằm ngày 08/7/2018), hụi mùa 03 tháng khai một lần, có 20 phần, bà D tham gia 01 phần, đóng hụi sống được 13 lần, đến ngày 01/7/2021 âm lịch (nhằm ngày 08/8/2021) ông X, bà V tự ý úp hụi, không khai hụi nữa cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay ông X, bà V còn thiếu bà tổng số tiền là 39.000.000đồng.

Ngoài ra vào ngày 10/10/2020 ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V có mượn của bà D 04(bốn) chỉ vàng 24k và số tiền 10.000.000đồng hứa đến ngày 10/10/2021 sẽ trả nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Bà D đã nhiều lần yêu cầu ông X, bà V trả số nợ trên nhưng ông X, bà V không có thiện chí trả nợ.

Vì vậy, bà Trần Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V cùng liên đới trả cho bà tổng số tiền là: 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*) gồm 90.000.000đồng tiền hụi và 10.000.000đồng tiền mượn cùng với 04 (bốn) chỉ vàng 24k, bà không yêu cầu tính lãi suất.

** Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị đơn ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:*

Các bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thừa nhận toàn bộ số nợ trên. Gồm số tiền hụi còn nợ là 90.000.000đồng của hai dây hụi như nguyên đơn yêu cầu, tiền mượn 10.000.000đồng và 04 (bốn) chỉ vàng 24k là đúng sự thật. Nay do hoàn cảnh khó khăn phía bị đơn xin trả 04 chỉ vàng 24K quy thành tiền là 20.000.000đồng, tiền vay là 10.000.000đồng và tiền hụi phần vốn là 53.030.000đồng. Tổng cộng 83.030.000đồng, 03 tháng trả 5.000.000đồng đến khi dứt nợ. Lý do hụi chưa mãn nhưng dịch bệnh nên ngưng khai. Về phần 04 chỉ vàng, tại phiên tòa các bị đơn cho rằng vay vào năm 2017 có đóng lãi 18.000.000đồng, các bị đơn thừa nhận không có chứng cứ gì chứng minh. Phía nguyên đơn không thừa nhận việc bị đơn đã đóng lãi.

Tại phiên hòa giải ngày 05/01/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày: Nếu các bị đơn đồng ý trả trong thời gian 09 tháng chia thành 03 lần thì bà đồng ý bớt 15.000.000đồng tiền hụi. Như vậy tổng nợ là 105.000.000đồng phải trả vào ngày 05/4/2022 trả 35.000.000đồng; ngày 05/7/2022 trả 35.000.000đồng và ngày 05/10/2022 trả 35.000.000đồng là dứt nợ. Nếu các bị đơn không đồng ý thì bà giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện. Do phía bị đơn tự ý ngưng hụi mà không trả tiền nên bà không đồng ý việc ngưng hụi vì làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓÁ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trần Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V cùng liên đới trả cho bà tổng số tiền là 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*) gồm 90.000.000đồng tiền hụi và 10.000.000đồng tiền mượn cùng với 04 (bốn) chỉ vàng 24k, bà không yêu cầu tính lãi suất.

[1.2] Theo các bên đương sự trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định giữa nguyên đơn và các bị đơn có thực hiện hợp đồng góp hụi và vay tài sản mặt dù (về hụi có lập thành văn bản) đã được các bên thừa nhận và thống nhất số nợ với nhau được các bên thừa nhận toàn bộ không ai phản đối nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết có thật, các bên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc các bị đơn xin trả chậm cho nguyên đơn, 03 tháng trả 5.000.000đồng đến dứt nợ và xin trả lại phần tiền hụi theo số vốn nguyên đơn đã đóng là 53.030.000đồng, phía nguyên đơn không đồng ý.

[2] Từ những phân tích ở Mục [1] là có căn cứ để buộc ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V cùng liên đới trả cho bà D số tiền 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng*) gồm 90.000.000đồng tiền hụi và 10.000.000đồng tiền vay cùng với 04 (bốn) chỉ vàng 24k là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, 466, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17, 19, 20 và Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Khoản 1, Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường. Bà D không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giá 01 (một) chỉ vàng tại thời điểm xét xử là 5.305.000đồng/chỉ x 04 = 21.220.000đồng.

[3] Về án phí:

Các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Do ông Lê Văn X là người được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17, 19, 20 và Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Khoản 1, Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Điều 26

Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị D.

Buộc ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị D 121.220.000đồng (*Một trăm hai mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) gồm 90.000.000đồng tiền hui và 10.000.000đồng tiền vay cùng với giá trị 04 (bốn) chỉ vàng 24k là 21.220.000đồng, bà D không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà Trần Thị D có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Hồng V phải cùng liên đới trả cho bà Trần Thị D theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn X được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 3.030.500 đồng (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà Trần Thị D không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên lai thu số 0001480 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- Lưu.

TRẦN THANH BÌNH